

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING
PHÒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



QUY TRÌNH CHẤT LƯỢNG
CHUYỂN ĐỔI SỐ

Mã số quy trình: QT/P.QLTSCNTT/10

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 25/3/2025

Số trang: 8/8

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của qui trình này.
2. Nội dung trong qui trình này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Hiệu trưởng.
3. Mỗi đơn vị được cung cấp 01 bản file điện tử. Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với Ban bảo đảm chất lượng để rà soát và cập nhật theo thực tiễn. Cán bộ, giảng viên và người lao động được cung cấp file mềm trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin khi cần.

TT	Ngày sửa đổi	Nội dung thay đổi	Trang	Mục	Phê duyệt	Ngày hiệu lực
1.						

1. Mục đích

Quy trình này nhằm quy định thống nhất cách thức quản lý về việc chuyển đổi số về các hoạt động vận hành ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị của nhà Trường.

2. Phạm vi áp dụng, trách nhiệm

2.1. Phạm vi áp dụng

Quy trình áp dụng đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Trường.

2.2. Trách nhiệm

Quy trình áp dụng với viên chức, người lao động, người học và các đơn vị thuộc Trường.

3. Tài liệu tham khảo

Các biểu mẫu tham khảo đăng trên website của Phòng Công nghệ thông tin tại địa chỉ <https://phongcntt.ufm.edu.vn/> → mục Tra cứu → Biểu mẫu.

4. Thuật ngữ và chữ viết tắt

4.1. Thuật ngữ

- *Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Nhà trường*: Là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động nhà Trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động nội bộ của nhà Trường và giữa nhà Trường với tổ chức và cá nhân; Hỗ trợ kỹ thuật bảo đảm nhanh chóng, công khai, minh bạch.

- *Thiết bị công nghệ thông tin cá nhân*: Là toàn bộ các trang thiết bị có liên quan đến công nghệ thông tin (CNTT) như: Máy vi tính (máy để bàn, Laptop, Sever), máy in, các loại ổ ghi đĩa CD và DVD, ổ cứng, thẻ nhớ (USB), thiết bị chuyển mạch (router, hub, switch), tường lửa (firewall), modem, hệ thống cáp mạng, thiết bị họp hội nghị trực tuyến.

- *Người dùng (user)*: Cán bộ, công chức, người lao động được giao sử dụng các thiết bị CNTT; được cấp tài khoản (account) gồm tên đăng nhập (username) và mật khẩu (password) để khai thác mạng LAN và các tài nguyên mạng nội bộ của Cục qua mạng LAN, mạng internet và kết nối mạng WAN của Nhà Trường.

- *Quản trị cơ quan*: Là cán bộ, công chức, người lao động được giao nhiệm vụ quản lý hệ thống thiết bị CNTT, duy trì sự hoạt động mạng máy tính nội bộ tại Trường, các

đơn vị trực thuộc; hướng dẫn người sử dụng thiết bị CNTT và khai thác tài nguyên mạng phục vụ công tác.

- *Hệ thống mạng (Network system)* là sự kết hợp các máy tính lại với nhau thông qua các thiết bị nối kết mạng và phương tiện truyền thông (giao thức mạng, môi trường truyền dẫn) theo một cấu trúc nào đó và các máy tính này trao đổi thông tin qua lại với nhau. Mạng máy tính bao gồm phần cứng, các giao thức và các phần mềm mạng.

- *Mạng truyền dẫn số liệu chuyên dùng*: là mạng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Bộ, ngành được sử dụng riêng trong hoạt động truyền dẫn số liệu, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các Bộ, ngành liên quan.

- *Mạng nội bộ (Local Area Network- LAN)*: là mạng trong một toà nhà, một khu vực giới hạn về phạm vi, nối các máy chủ và các máy trạm trong mỗi phòng và cơ quan để chia sẻ tài nguyên và trao đổi thông tin.

- *Phòng máy chủ (Server Room)*: bao gồm hệ thống máy chủ, thiết bị chuyển mạch, thiết bị định tuyến, thiết bị lưu trữ, thiết bị bảo mật và an toàn thông tin mạng, thiết bị ngoại vi, thiết bị phụ trợ, đường truyền kết nối Internet, thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét và các thiết bị khác hỗ trợ khác phục vụ vận hành quản trị phòng máy chủ

- *Máy chủ (Server)*: là máy có cấu hình kỹ thuật đặc biệt, sử dụng hệ điều hành riêng, được kết nối mạng với nhiều máy tính và nó quản lý tất cả các tài nguyên của những máy tính đó, có IP tĩnh, có năng lực xử lý cao và trên máy đó được cài đặt các phần mềm để phục vụ cho các máy tính khác (máy trạm) truy cập để yêu cầu cung cấp các dịch vụ và tài nguyên.

- *Máy trạm (Workstation/Client)*: Trong mạng cục bộ, đây là một máy tính loại để bàn/xách tay dành cho cá nhân sử dụng chạy các chương trình ứng dụng và đóng vai trò là một điểm để thâm nhập hoạt động và khai thác thông tin trên mạng.

4.2. Chữ viết tắt

CĐS	Chuyển đổi số
BGH	Ban Giám hiệu
CNTT	Công nghệ thông tin
CSDL	Cơ sở dữ liệu
BĐX	Bản đề xuất

PT

Phiếu trình

P.QLTSCNTT

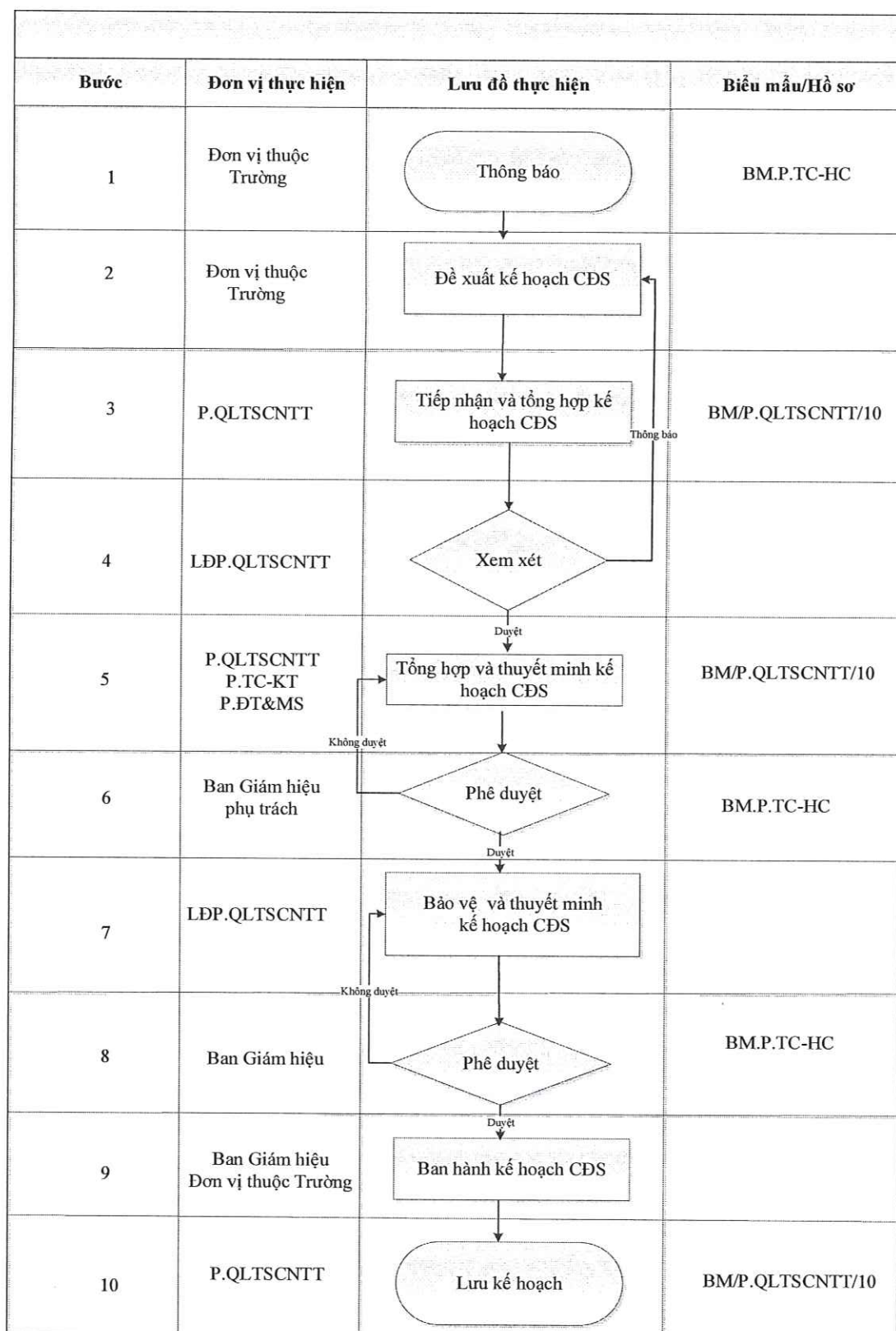
Phòng Quản lý tài sản và Công nghệ thông tin

5. Nội dung

5.1. Quy trình Chuyển đổi số

5.1.2 Lưu đồ quy trình

ONG
HOC
INH
TING



Hình lưu đồ: Quy trình chuyển đổi số

Mô tả quy trình:

Bước	Nội dung	Trách nhiệm đơn vị thực hiện	Trách nhiệm đơn vị phối hợp	Biểu mẫu thực hiện
1	Các đơn vị thuộc Trường có đề xuất nhu cầu về việc chuyển đổi số	P.TC-KT	Đơn vị thuộc Trường	BM.PT/GĐX
2	P.QLTSCNTT tiếp nhận nhu cầu về chuyển đổi số sau đó tổng hợp các nhu cầu về chuyển đổi số	P.QLTSCNTT	P.QLTSCNTT	BM.PT/GĐX
3	Sau khi tiếp nhận yêu cầu và tổng hợp chuyển đổi số của các Đơn vị thuộc Trường. Nhân viên P.QLTSCNTT báo cáo Lãnh đạo Phòng xem xét	P.QLTSCNTT		BM/P.QLTSCNTT/10
4	Lãnh đạo P.QLTSCNTT xem xét đánh giá các thông số kỹ thuật, công nghệ ứng dụng, số lượng thực tế. Nếu đồng ý thì tổng hợp và thuyết minh kế hoạch chuyển đổi số trình BGH phê duyệt Nếu yêu cầu chưa phù hợp thì Lãnh đạo P.QLTSCNTT sẽ thông báo với đơn vị đề xuất để điều chỉnh các chức năng cho hợp với thực tế	P.QLTSCNTT	P.TC-HC	
5	Sau khi được BGH phê duyệt Lãnh đạo P.QLTSCNTT phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể cho nhân viên Phòng Nếu không được duyệt thì quay lại bước 5 để điều chỉnh các chức năng cho phù hợp với thực tế	P.QLTSCNTT	P.TC-HC	
6	Báo cáo và lưu kế hoạch	P.QLTSCNTT	P.QLTSCNTT	

6. Biểu mẫu

TT	Nội dung	Mã hóa biểu mẫu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Biểu mẫu chuyển đổi số	BM/P.QLTSCNTT/10	P.QLTSCNTT	5 Năm